TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vai trò, ý nghĩa của Xá lị Phật Tháp Nhạn và trách nhiệm lịch sử

ISSN: 2734-9195 13:39 25/11/2026

Xá lị Phật Tháp Nhạn là chứng tích gốc của lịch sử Phật giáo Việt Nam thời kỳ đầu, là hạt nhân thiêng của đời sống tín ngưỡng và là điểm tựa ký ức của cộng đồng xứ Nghệ.

Có những di sản mà giá trị không chỉ được đo bằng chất liệu hay niên đại, mà còn bao hàm giá trị lịch sử và triết học đặc biệt có ý nghĩa trên nhiều phương diện. Xá lị Phật Tháp Nhạn là một di sản như thế, phát lộ từ lòng một ngọn tháp cổ bên dòng sông Lam trong hai đợt khai quật năm 1985-1986, hộp đựng xá lị được Thủ tướng Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia năm 2017[1].

Tháng 11/2026 tại xứ Nghệ, triển lãm về hộp xá lị được khai mạc là *"bước đi làm sống lại một di sản ngàn năm"*[2].

Bài viết tập trung vào ba vấn đề: Xá lị Phật Tháp Nhạn đóng vai trò gì trong lịch sử và đời sống Phật giáo Việt Nam; thánh tích ấy mang những tầng ý nghĩa nào; Thánh tích ấy, đặc biệt là trước di tích Tháp Nhạn, chúng ta gánh vác những trách nhiệm lịch sử như thế nào với tiền nhân?

1. Vai trò của Xá lị Phật Tháp Nhạn

Thứ nhất, Xá lị Phật Tháp Nhạn là chứng tích gốc của lịch sử Phật giáo Việt Nam thời kỳ đầu. Theo mô tả của nhà khảo cổ học Trần Anh Dũng, người trực tiếp khai quật: *"Hộp đựng xá lị bằng vàng được đặt trong một chiếc hộp chữ nhật bằng đồng. Cả hai chiếc hộp này đặt trong lòng trụ gỗ ghép. [...] Trong hộp vàng có hai viên xá lị tròn, màu trắng to bằng hòn bi ve, tro và mảnh của những hạt gạo cháy"*[3]. Ngọn tháp có niên đại *"khoảng cuối thời Lục Triều đến đầu thời Đường"*[4]. Nguyễn Quang Hồng nhấn mạnh rằng đến nay, chùa Nhạn Tháp là *"ngôi cổ tự duy nhất ở Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á phát hiện được hộp đựng Xá lợi Đức Phật, từng được cất giữ trong lòng Tháp Nhạn gần 14 thế kỷ"*, cùng với 318 hiện vật quý thu được từ chân móng và lòng tháp[5].

Trong bối cảnh tư liệu thành văn về Phật giáo thời Bắc thuộc vừa ít ỏi vừa biên soạn muộn, một chứng tích vật chất được tìm thấy ngay trong lòng tháp như vậy có vai trò không gì thay thế được.

Thứ hai, Xá lị là hạt nhân thiêng của Tháp Nhạn và của đời sống tín ngưỡng, truyền thống Phật giáo, xá lị và bảo tháp gắn bó hữu cơ với nhau: *"nếu hình thức bên ngoài của tháp tượng trưng cho thân Phật, thì xá lợi đặt trong lòng tháp chính là hạt nhân linh thiêng, quyết định ý nghĩa tôn giáo của toàn bộ công trình"*[6]. Nói cách khác, xá lị và Tháp Nhạn là một chỉnh thể: không thể nói đến giá trị của xá lị mà tách rời ngôi tháp đã tôn trí nó. Ngày nay, vai trò ấy vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với một cộng đồng Phật giáo đang phát triển mạnh: theo Nguyễn Quang Hồng, đến cuối năm 2025, tỉnh Nghệ An có *"trên 300.000 Phật tử, chiếm trên 1/11 dân số toàn tỉnh và khoảng 1.700.000 người có cảm tình với Phật giáo"*[7].

Thứ ba, xá lị và Tháp Nhạn là điểm tựa của ký ức cộng đồng, dù ngọn tháp đã sụp đổ từ lâu, ký ức về *"ngọn tháp thiêng"* vẫn được cư dân làng Nhạn Tháp lưu giữ qua truyền thuyết và lễ hội.

Trong một nghiên cứu trước, chúng tôi đã gọi Nhạn Tháp là một *"không gian ký ức thiêng"* của cộng đồng xứ Nghệ, nơi lịch sử, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa hòa quyện[8]. Chính lớp trầm tích phi vật thể này đã duy trì tính thiêng của di tích ngay cả khi kiến trúc của nó không còn.



2. Ý nghĩa của Xá lị Phật Tháp Nhạn

Về lịch sử - văn minh, Tháp Nhạn và hộp xá lị là nơi hội tụ của ba dòng chảy văn hóa. Yếu tố Ấn Độ thể hiện ở tín ngưỡng thờ xá lị và mô hình bảo tháp; yếu tố Trung Hoa thể hiện ở kỹ thuật sản xuất gạch và bối cảnh thời Tùy - Đường; còn yếu tố bản địa thể hiện ở cách tôn trí xá lị trong thân cây khoét rỗng. GS.Hà Văn Tấn đã liên hệ chi tiết này với tục quan tài thân cây thời Đông Sơn và gọi đó là *"sự tiếp hợp giữa Phật giáo với những truyền thống bản địa lâu đời"*[9]. Theo nghĩa đó, Tháp Nhạn đúng là một *"bảo tàng lịch sử"* vô giá, nơi giao thoa của các nền văn minh Việt - Ấn - Hoa[10].

Về Phật học, Xá lị Tháp Nhạn nhắc nhở rằng điều được tôn kính rốt ráo không phải là vật thể, mà là những di chứng liên quan đến những khái niệm trong Phật học về sự Giác ngộ và Chính pháp. Truyền thống Phật giáo phân biệt sinh thân xá lị với pháp thân xá lị, tức kinh điển, giáo pháp của Đức Phật[11]. Cung nghinh, chiêm bái xá lị vì thế là biểu hiện của tâm cung kính, tri ân và phát nguyện tu tập; giá trị của nó nằm ở sự chuyển hóa nơi người chiêm bái chứ không ở nghi thức bên ngoài.

Về đương đại, xá lị và Tháp Nhạn mang ý nghĩa của một nguồn lực văn hóa. Di sản này góp phần khẳng định bề dày lịch sử, văn hóa của vùng đất Nghệ An, bổ sung chiều sâu Phật giáo cổ truyền cho không gian di sản Nam Đàn bên cạnh

Khu di tích Kim Liên, đền thờ Mai Hắc Đế và Khu lưu niệm Phan Bội Châu.[12] Ở tầm rộng hơn, đây còn là chất liệu quý cho hoạt động đối ngoại nhân dân và giao lưu văn hóa với các quốc gia có truyền thống Phật giáo trong khu vực.

3. Trách nhiệm lịch sử đối với Tháp Nhạn

3.1. Một "món nợ" chưa trả. Trái ngược với giá trị của thánh tích là thực trạng đáng lo ngại của di tích nơi thánh tích được phát hiện. Phan Thị Anh cho biết khu vực móng tháp *"chỉ được bảo quản sơ sài, không có mái che"*, còn dự án tu bổ, tôn tạo tuy đã được phê duyệt chủ trương từ năm 2013 nhưng *"do hạn chế về kinh phí nên đến nay vẫn chưa được phê duyệt, triển khai"*[13]. Nguyễn Quang Hồng, người từng tham gia đợt khai quật năm 1986, nhắc lại rằng đã *"hơn 4 thập kỷ, nhưng công cuộc phục dựng chùa Nhạn Tháp vẫn chưa được chính quyền địa phương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An biến thành hiện thực"*[14]. Ông còn ghi nhận một thực tế đau lòng: *"Hố khai quật Khảo cổ Tháp Nhạn, chân tháp, móng tháp trở thành vũng nước sâu mỗi khi mùa mưa lũ đến"*, trong khi *"trong không gian thiêng của chùa Nhạn Tháp và đền thờ Tam toà đại vương, trước/sau mọc lên 5, 6 ngôi nhà của người dân địa phương"*[15]. Chúng tôi cũng đã từng chỉ ra rằng, trong tình trạng ấy, giá trị to lớn của Nhạn Tháp *"gần như bị 'đóng băng'"*[16]. Thánh tích được tôn vinh là bảo vật quốc gia, nhưng ngôi tháp từng tôn trí thánh tích thì bị lãng quên. Đó là một món nợ của thế hệ hôm nay đối với tiền nhân.

3.2. Trách nhiệm bảo vệ khẩn cấp di tích. Trước khi nói đến phục dựng, việc cần làm ngay là bảo vệ những gì còn lại của Tháp Nhạn. Cần dựng mái che bảo vệ phần móng tháp, xử lý tình trạng ngập úng hố khai quật, cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích, có phương án phù hợp đối với các công trình dân sinh trong không gian thiêng, đồng thời xây dựng hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh để người dân và du khách hiểu được giá trị của nơi đây. Đây là những việc không đòi hỏi nguồn lực quá lớn, nhưng có ý nghĩa quyết định trong việc ngăn chặn sự xuống cấp không thể đảo ngược.

3.3. Trách nhiệm phục dựng Tháp Nhạn và chùa Nhạn Tháp. Câu hỏi mà Nguyễn Quang Hồng đặt ra cần được trả lời bằng hành động: *"Bao giờ, các cấp chính quyền địa phương, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà hảo tâm [...], đông đảo nhân dân cùng đồng tâm, hiệp trí phục dựng chùa Nhạn Tháp?"*[17]. Điều kiện để trả lời câu hỏi ấy đã chín muồi hơn bao giờ hết. Chỉ tính đến trước ngày 30/6/2025, trên địa bàn tỉnh đã có *"75 ngôi chùa và Trung tâm sinh hoạt Phật giáo được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hoá, đi vào hoạt động"* [18]; điều đó cho thấy sức mạnh của sự đồng thuận xã hội đối với Phật giáo xứ

Nghệ. Tuy nhiên, phục dựng phải tuân thủ nguyên tắc khoa học và quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024[19]. Việc phục dựng cần *"dựa trên các chứng cứ khảo cổ và đối sánh khoa học với hệ thống tháp Phật giáo cùng thời, tránh những hình thức tái tạo mang tính suy đoán hoặc làm sai lệch giá trị nguyên gốc"*[20]. Phần móng tháp gốc phải được bảo tồn nguyên trạng như một chứng tích; công trình phục dựng cần được thiết kế sao cho vừa tôn vinh phế tích, vừa tái hiện không gian thờ tự của ngôi cổ tự.

3.4. Trách nhiệm nghiên cứu. Phục dựng chỉ có thể đúng đắn khi dựa trên một nền tảng khoa học vững chắc. Giới nghiên cứu có trách nhiệm tập hợp, hệ thống hóa và công bố đầy đủ tư liệu khai quật Tháp Nhạn; tổ chức nghiên cứu liên ngành giữa khảo cổ học, sử học, Phật học, kiến trúc và bảo tồn; nghiên cứu so sánh với các tháp Phật giáo cùng thời trong nước và khu vực; từ đó xây dựng hồ sơ khoa học làm cơ sở cho dự án phục dựng.

3.5. Trách nhiệm trưng bày, chiêm bái và giáo dục. Hộp xá lị mang vị thế kép: vừa là bảo vật quốc gia thuộc sự quản lý của Nhà nước, vừa là thánh tích đối với Tăng Ni, Phật tử. Vì vậy, việc trưng bày phải bảo đảm đồng thời hai yêu cầu: an toàn tuyệt đối cho hiện vật theo chuẩn bảo tàng, và sự trang nghiêm phù hợp với tính thiêng của thánh tích. Cần có cơ chế phối hợp giữa Bảo tàng và Giáo hội để tổ chức nghi thức chiêm bái vào những dịp lễ trọng; số hóa ba chiều hiện vật; và khi Tháp Nhạn được phục dựng, cần có không gian diễn giải tại chính di tích để kết nối thánh tích với nơi nó đã được tôn trí. Câu chuyện về Tháp Nhạn cũng cần được đưa vào hoạt động giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên.

3.6. Trách nhiệm của mỗi chủ thể. Trách nhiệm lịch sử đối với Tháp Nhạn không thuộc riêng một cơ quan nào. Nhà nước có trách nhiệm hoàn thiện quy hoạch, bố trí nguồn lực và tạo khung pháp lý cho việc bảo vệ, phục dựng di tích. Giáo hội Phật giáo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ chiêm bái đúng Chính pháp, vận động nguồn lực xã hội hóa và đồng hành cùng chính quyền. Giới nghiên cứu có trách nhiệm cung cấp luận cứ khoa học. Cộng đồng làng Nhạn Tháp có vai trò là người gìn giữ ký ức và trực tiếp bảo vệ di tích. Còn thế hệ trẻ là những người tiếp nhận và trao truyền di sản cho mai sau.

Kết luận

Xá lị Phật Tháp Nhạn là chứng tích gốc của lịch sử Phật giáo Việt Nam thời kỳ đầu, là hạt nhân thiêng của đời sống tín ngưỡng và là điểm tựa ký ức của cộng đồng xứ Nghệ. Thánh tích ấy mang trong mình những tầng ý nghĩa lịch sử - văn minh, Phật học và đương đại. Nhưng xá lị và ngôi tháp từng tôn trí xá lị là một chỉnh thể không thể tách rời. Chính vì vậy, trách nhiệm lịch sử của thế hệ hôm

nay không dừng lại ở việc lưu giữ hiện vật trong bảo tàng, mà còn là bảo vệ khẩn cấp, nghiên cứu thấu đáo và phục dựng đúng đắn Tháp Nhạn, để nơi phát lộ bảo vật trở lại là một không gian thiêng xứng tầm.

Hơn 13 thế kỷ trước, tiền nhân trên đất Hoan Châu đã dựng tháp, an trí xá lị với tất cả lòng thành kính. Hồi sinh Tháp Nhạn là cách để thế hệ hôm nay tiếp nối tâm nguyện của tiền nhân, trả món nợ với lịch sử, đồng thời góp phần làm phong phú thêm di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Tác giả: **Lê Đức Hạnh**
Hội Nghiên cứu Khoa học về Đông Nam Á - Việt Nam

***

Tài liệu tham khảo:
Tiếng Việt:
1. Phan Thị Anh (2026), “Di tích Nhạn Tháp - Thực trạng và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.
2. Vũ Minh Châu (2026), “Biểu tượng tháp Phật giáo trong văn hóa Đông Á và trường hợp Nhạn tháp ở Nghệ An”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.
3. Trần Anh Dũng (2026), “Tháp Nhạn (Nghệ An) - Nhận thức mới”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.
4. Lê Đức Hạnh (2026), “Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích Nhạn Tháp (Nam Đàn, Nghệ An) gắn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh bền vững”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Hồng (2026), “Bao giờ công cuộc phục dựng chùa Nhạn Tháp trên địa bàn xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An được triển khai?”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.
6. Quốc hội (2024), Luật Di sản văn hóa, số 45/2024/QH15.
7. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (1993), Chùa Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2089/QĐ-TTg ngày 25/12/2017 về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 6).
9. Đào Tam Tỉnh (2026), “Chùa Nhạn Tháp và các cổ vật đời Đường liên quan”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.

10. Nguyễn Tiến Vinh (2026), “Báo cáo dẫn đề”, trong: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển”, Hà Nội.

Chú thích:

[1] Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2089/QĐ-TTg ngày 25/12/2017 về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 6).
[2] Nguyễn Tiến Vinh (2026), “Báo cáo dẫn đề”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 5.
[3] Trần Anh Dũng (2026), “Tháp Nhạn (Nghệ An) - Nhận thức mới”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 671.
[4] Trần Anh Dũng (2026), tlđd, tr. 672.
[5] Nguyễn Quang Hồng (2026), “Bao giờ công cuộc phục dựng chùa Nhạn Tháp trên địa bàn xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An được triển khai?”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 793.
[6] Vũ Minh Châu (2026), “Biểu tượng tháp Phật giáo trong văn hóa Đông Á và trường hợp Nhạn tháp ở Nghệ An”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 708.
[7] Nguyễn Quang Hồng (2026), tlđd, tr. 798.
[8] Lê Đức Hạnh (2026), “Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích Nhạn Tháp (Nam Đàn, Nghệ An) gắn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh bền vững”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 822.
[9] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (1993), Chùa Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 29; dẫn theo: Phan Thị Anh (2026), “Di tích Nhạn Tháp - Thực trạng và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 802.
[10] Lê Đức Hạnh (2026), tlđd, tr. 818.
[11] Đào Tam Tỉnh (2026), “Chùa Nhạn Tháp và các cổ vật đời Đường liên quan”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa

học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 694–695.
[12] Lê Đức Hạnh (2026), tlđd, tr. 822–823.
[13] Phan Thị Anh (2026), tlđd, tr. 804.
[14] Nguyễn Quang Hồng (2026), tlđd, tr. 793.
[15] Nguyễn Quang Hồng (2026), tlđd, tr. 799.
[16] Lê Đức Hạnh (2026), tlđd, tr. 824.
[17] Nguyễn Quang Hồng (2026), tlđd, tr. 799.
[18] Nguyễn Quang Hồng (2026), tlđd, tr. 798.
[19] Quốc hội (2024), Luật Di sản văn hóa, số 45/2024/QH15.
[20] Vũ Minh Châu (2026), tlđd, tr. 711.